

Phụ lục

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON

HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2021 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ

(Kèm theo Quyết định số 219 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tên đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch, hạng tương đương)	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Điểm hồ sơ		Điểm phỏng vấn		Kết quả xét thăng hạng
							Trình độ chuyên môn,	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ/ Tiếng DTTS	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	08/11/1986	Giáo viên MN	Trường MN xã Đắk Rơ Nga	12 năm 2 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Giấy CN tiếng Xê Đăng	100	101	10	20	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thủy Ngân	10/5/1985	Giáo viên MN	Trường MN Bình Minh	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	19.5	Trúng tuyển
3	Đỗ Thị Hạnh	25/5/1985	Giáo viên MN	Trường MN Bình Minh	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	19.5	Trúng tuyển
4	Trần Thị Mộng Thúy	27/6/1970	Hiệu trưởng	Trường MN Văn Lem	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	Tin học ứng dụng-TĐ A	Giấy CN tiếng Xê Đăng	100	101	10	19.5	Trúng tuyển
5	Mai Thị Hà	17/02/1979	P. Hiệu trưởng	Trường MN Bình Minh	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	19.3	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Sương	01/6/1972	Hiệu trưởng	Trường MN xã Diên Bình	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	19	Trúng tuyển
7	Trần Thị Thanh	28/10/1978	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	19	Trúng tuyển
8	Đặng Thị Nga	09/12/1966	Hiệu trưởng	Trường MN Vành Khuyên	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	19	Trúng tuyển
9	Hoàng Thị Vân	19/02/1982	Giáo viên MN	Trường MN Vành Khuyên	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	19	Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Tinh	12/02/1983	Giáo viên MN	Trường MN Hoa Phượng	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	19	Trúng tuyển
11	Phan Thị Lý	02/02/1983	Phó hiệu trưởng	Trường MN xã Diên Bình	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	18.5	Trúng tuyển
12	Tô Thị Hường	10/4/1986	Giáo viên MN	Trường MN Sao Mai	12 năm 2 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	18.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tên đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch, hạng tương đương)	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Điểm hồ sơ		Điểm phỏng vấn		Kết quả xét thăng hạng
							Trình độ chuyên môn,	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ/ Tiếng DTTS	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	
13	Nguyễn Thị Luyện	10/10/1973	Phó Hiệu trưởng	Trường MN xã Ngọc Tụ	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	18.5	Trúng tuyển
14	Hồ Thị Kim Liên	25/8/1977	Phó Hiệu trưởng	Trường MN xã Ngọc Tụ	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	18.5	Trúng tuyển
15	Trần Huỳnh Thu Thảo	12/10/1989	Giáo viên MN	Trường MN xã Ngọc Tụ	10 năm 3 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	CC tiếng Xê Đăng	100	101	10	18	Trúng tuyển
16	Phạm Thị Hồng Nga	06/7/1972	Hiệu trưởng	Trường MN xã Đăk Trăm	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	18	Trúng tuyển
17	Phan Thị Hải Yến	30/8/1987	Giáo viên MN	Trường MN xã Đăk Trăm	10 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	18	Trúng tuyển
18	Trần Thị Diệu Hiền	31/5/1983	Giáo viên MN	Trường MN xã Đăk Trăm	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	17.75	Trúng tuyển
19	Nguyễn Diệp Tố Quyên	21/02/1981	P. Hiệu trưởng	Trường MN Hòa Mi	13 năm 9 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	17.5	Trúng tuyển
20	Lê Thị Kim Hằng	06/10/1988	Giáo viên MN	Trường MN xã Đăk Trăm	10 năm 3 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	17.5	Trúng tuyển
21	Nguyễn Thị Nguyệt	10/9/1976	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Sao Mai	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	17.25	Trúng tuyển
22	Vũ Thúy Diệp	07/8/1982	Giáo viên MN	Trường MN Sao Mai	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	17	Trúng tuyển
23	Trương Thị Xuân Hạnh	01/11/1986	Giáo viên MN	Trường MN Sao Mai	12 năm 2 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	17	Trúng tuyển
24	Nguyễn Thị Hiền	12/12/1986	P. Hiệu trưởng	Trường MN Bình Minh	12 năm 2 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	17	Trúng tuyển
25	Nguyễn Thị Hoa	15/8/1980	Giáo viên MN	Trường MN Hòa Mi	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	17	Trúng tuyển
26	Đỗ Thị Hoàng	20/02/1987	Giáo viên MN	Trường MN xã Kô Kô	10 năm	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16.75	Trúng tuyển
27	Trương Thị Thanh Tuyền	12/11/1988	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	11 năm 3 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16.5	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tên đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch, hạng tương đương)	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Điểm hồ sơ		Điểm phỏng vấn		Kết quả xét thăng hạng
							Trình độ chuyên môn,	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ/ Tiếng DTTS	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	
28	Lê Thị Thúy Liễu	20/3/1981	Giáo viên MN	Trường MN xã Kô Kô	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16.5	Trúng tuyển
29	Võ Thị Như Ngọc	12/4/1980	Giáo viên MN	Trường MN Sao Mai	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16.5	Trúng tuyển
30	Huỳnh Thị Thương	19/7/1983	Giáo viên MN	Trường MN Hoa Phượng	11 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16.5	Trúng tuyển
31	Ngô Thị Út	28/4/1980	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	Tin học ứng dụng-TĐ B	Tiếng Anh B	100	100	10	16	Trúng tuyển
32	Đỗ Thị Loan	25/8/1979	Giáo viên MN	Trường MN Sao Mai	10 năm	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16	Trúng tuyển
33	Nguyễn Thị Uyên Phương	30/9/1982	Giáo viên MN	Trường MN Bình Minh	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	16	Trúng tuyển
34	Phan Thị Đức	06/10/1973	P. Hiệu trưởng	Trường MN Hòa Mi	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16	Trúng tuyển
35	Phạm Thị Thu Hằng	01/3/1981	Giáo viên MN	Trường MN Hoa Phượng	12 năm 11 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh A	100	100	10	16	Trúng tuyển
36	Phạm Thị Thu Thủy	19/8/1978	Giáo viên MN	Trường MN xã Ngọc Tụ	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16	Trúng tuyển
37	Thạch Thị Út	22/3/1980	Giáo viên MN	Trường MN xã Đăk Trăm	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	16	Trúng tuyển
38	Nguyễn Thị Hằng	18/4/1982	P. Hiệu trưởng	Trường MN Vành Khuyên	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	15.75	Trúng tuyển
39	Phạm Thị Thương	26/7/1989	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	10 năm 3 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	15.5	Trúng tuyển
40	Nguyễn Thị Hường	10/6/1985	P. Hiệu trưởng	Trường MN Hoa Phượng	14 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	15.25	Trúng tuyển
41	Trần Thị Hương	16/10/1973	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	10 năm	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	15	Trúng tuyển
42	Đoàn Thị Ngân	06/02/1984	Giáo viên MN	Trường MN Hoa Phượng	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	15	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tên đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch, hạng tương đương)	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Điểm hồ sơ		Điểm phỏng vấn		Kết quả xét thăng hạng
							Trình độ chuyên môn,	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ/ Tiếng DTTS	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	Tiêu chuẩn (tối thiểu phải đạt)	Kết quả đạt được	
43	Lại Thị Hằng	15/8/1979	Giáo viên MN	Trường MN xã Ngọc Tú	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	15	Trúng tuyển
44	Nguyễn Thị Hương	05/6/1981	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Giấy CN tiếng Xê Đăng	100	100	10	14.5	Trúng tuyển
45	Dương Thị Khánh	25/11/1978	Giáo viên MN	Trường MN Hòa Mi	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Giấy CN tiếng Xê Đăng	100	100	10	13	Trúng tuyển
46	Nguyễn Thị Kim Huệ	01/9/1984	Giáo viên MN	Trường MN xã Đăk Trăm	13 năm 9 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN Hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	12.25	Trúng tuyển
47	Nguyễn Thị Quý	11/11/1988	Giáo viên MN	Trường MN xã Đăk Trăm	10 năm 3 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	12	Không trúng tuyển
48	Trương Thị Tú Thi	05/10/1976	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	10 năm	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	Tin học ứng dụng- TD A	Tiếng Anh B	100	100	10	10	Không trúng tuyển
49	Bùi Thị Quỳnh Lân	03/02/1987	Giáo viên MN	Trường MN xã Diên Bình	10 năm	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	Không dự thi	Không trúng tuyển
50	Nguyễn Thị Thanh Hải	03/10/1981	Giáo viên MN	Trường MN xã Kô Kô	12 năm 4 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	Không dự thi	Không trúng tuyển
51	Trần Thị Thắng	01/4/1983	Giáo viên MN	Trường MN xã Kô Kô	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	Không dự thi	Không trúng tuyển
52	Bùi Thị Kim Anh	29/6/1981	P.Hiệu trưởng	Trường MN Hoa Phượng	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	Không dự thi	Không trúng tuyển
53	Nguyễn Thanh Thảo	20/8/1975	Phó Hiệu trưởng	Trường MN xã Đăk Rơ Nga	10 năm 6 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	101	10	Không dự thi	Không trúng tuyển
54	Phạm Thị Hải Dương	27/7/1987	Giáo viên MN	Trường MN xã Đăk Rơ Nga	12 năm 2 tháng	V.07.02.26	Đại học GD Mầm non	GVMN hạng II	UDCNTTCB	Tiếng Anh B	100	100	10	Không dự thi	Không trúng tuyển

Danh sách này gồm có 54 người; trong đó có 46 người trúng tuyển; 08 người không trúng tuyển.